

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 510/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim X, sinh năm 1946; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản uỷ quyền ngày 18-12-2023.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Chí V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim X các phần đất gồm:

- Phần 294,5m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, là một phần của thửa đất số 500, tờ bản đồ số 10 tại Ấp G, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00319 ngày 03-8-2012 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho anh Trần Thanh L, được ký hiệu tại vị trí số 2 trên Bản đồ địa

chính khu đất (Trích đo) ngày 11-3-2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, có tứ cận:

- + Phía Đông giáp: Phần còn lại của thửa đất 500 của anh L.
- + Phía Tây giáp: Thửa 133 của ông Ngô Quang S.
- + Phía Nam giáp: Thửa 135 của bà Nguyễn Kim X.
- + Phía Bắc giáp: Phần còn lại của thửa đất 500 của anh L.

Có sơ đồ kèm theo.

- Phần 1,5m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, là một phần của thửa đất số 500, tờ bản đồ số 10 tại ấp G, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00319 ngày 03-8-2012 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho anh Trần Thanh L, được ký hiệu tại vị trí số 5 trên Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 11-3-2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, có tứ cận:

- + Phía Đông giáp: Thửa 135 của bà Nguyễn Kim X.
- + Phía Tây giáp: Phần còn lại của thửa đất 500 của anh L (Phần anh L phải trả cho bà X).
- + Phía Nam giáp: Thửa 135 của bà Nguyễn Kim X.
- + Phía Bắc giáp: Phần còn lại của thửa đất 500 của anh L.

Có sơ đồ kèm theo.

- Phần 62,3m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 130 (Nay là thửa 135) tờ bản đồ số 2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03736QSDD/167 ngày 26-6-2000 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Nguyễn Kim X, được ký hiệu tại vị trí số 4 trên Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 11-3-2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, có tứ cận:

- + Phía Đông giáp: Phần còn lại của thửa 135 của bà Nguyễn Kim X.
- + Phía Tây giáp: Phần còn lại của thửa 135 của bà Nguyễn Kim X.
- + Phía Nam giáp: Phần còn lại của thửa 135 của bà Nguyễn Kim X.
- + Phía Bắc giáp: Thửa đất 500 của anh Trần Thanh L (Phần anh L trả cho bà X).

Có sơ đồ kèm theo.

2.2. Bà Nguyễn Kim X có nghĩa vụ giao cho anh Trần Thanh Lâm p đất có diện tích 5,3m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 130 (Nay là thửa 135) tờ bản đồ số 2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03736QSDD/167 ngày 26-6-2000 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Nguyễn Kim X, được

ký hiệu tại vị trí số 6 trên Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 11-3-2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, có tứ cận:

+ Phía Đông giáp: Đường bê tông.

+ Phía Tây giáp: Thửa đất 500 của anh Trần Thanh L (Phần anh L trả cho bà X).

+ Phía Nam giáp: Phần còn lại của thửa 135 của bà Nguyễn Kim X.

+ Phía Bắc giáp: Thửa đất 500 của anh Trần Thanh L.

Có sơ đồ kèm theo.

2.3. Bà Nguyễn Kim X, anh Trần Thanh L có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại theo quy định của pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Anh Trần Thanh L có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Kim X số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng. Chi phí tố tụng còn lại ông Nguyễn Chí V tự nguyện chịu, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí:

- Bà Nguyễn Kim X là người cao tuổi, được miễn nộp.

- Anh Trần Thanh L phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Anh Thực**